

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 35

Xin chào Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, kinh văn từ thứ năm, xem từ hàng sau cùng. Cái đoạn này là đoạn lớn hai trong Hoàn Nguyên Quán, nói “*Pháp giới viên minh tự tại dụng*”. Trong đoạn lớn thứ nhất, đại sư vì chúng ta nói rõ bản thể của vũ trụ, ở trong cái đoạn này giảng cho chúng ta “*Bản Thể Khởi Dụng*”.

Khởi dụng cái thứ nhất chính là khởi nguồn của vũ trụ, cái thứ hai chính là chúng ta, khởi nguồn của chính mình, chính là nói ta từ chỗ nào đến. Trong cái tác dụng này, bản thể khởi tác dụng, ở ngay chỗ này, khiến chúng ta thường hay nghĩ đến, Thế Tôn nói pháp, ở trong rất nhiều kinh luận thường hay dùng để làm thí dụ, thí dụ dùng đến rất nhiều đó là nói “mộng huyễn bào ảnh”. Tuy là nói ra bốn chữ, quan trọng nhất chính là mộng. Mỗi một người chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Phía sau là “huyễn bào ảnh”, đều là bổ trợ, quan trọng nhất chính là nói một chữ mộng để làm thí dụ. Đích thực vũ trụ cùng nhân sanh này, nhân sanh là nói cá nhân, đích thực là một cảnh mộng, cùng nằm mộng không hề khác nhau. Thời gian mộng thì rất ngắn, rất nhanh thì tỉnh lại, việc này thì thời gian tương đối dài, rất không dễ gì tỉnh lại. Sau khi tỉnh lại, bạn liền có thể phát giác ra, cùng nằm mộng đích thực không gì khác nhau, nhất là chúng ta nghĩ đến nằm mộng, các vị chính mình bình lặng mà tư duy, có lần nào nằm mộng mà trong mộng không có mình? Có ai có cái kinh nghiệm này không? Không thể có, nằm mộng, trong mộng nhất định có chính mình, có núi sông đất đai, có cây cối hoa cỏ, có rất nhiều chúng sanh. Vũ trụ cùng duyên khởi của chính chúng ta rất giống với sự việc này, cho nên Thế Tôn thường hay dùng việc này để làm thí dụ, để chúng ta từ ngay trong thí dụ giác ngộ. Trong đây quan trọng nhất chính là nói rõ, vật chất cùng tinh thần đồng thời xuất hiện, không có trước sau, giống như chúng ta nằm mộng vậy, trong mộng nhất định có ta, có núi sông đất đai đồng thời xuất hiện. Trong cái đoạn này là nói chánh báo, chính là nói chính mình, nên gọi là pháp giới viên minh tự tại dụng. Phía sau nói rõ với chúng ta, đây gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội, đây chính là nói “Quảng Tu Vạn Hạnh Xung Lý Thành Đức, Phổ Châu Pháp giới Nhi Chứng Bồ Đề”, là nói cho chúng ta nghe sự việc này. Cái đoạn kinh văn này của chúng ta cũng dùng không ít thời gian cùng nhau huân tu.

Thứ mười, Trí Ba La Mật.

Trong mười Ba La Mật, phía trước chín loại chúng ta đã học qua rồi, hôm nay học loại thứ mười là Trí Độ. Trong kinh Đại thừa có một tiêu chú “Tu Tự Lợi Lợi Tha Chi Nhị Trí Giả”. Tự lợi phải Trí tuệ, Lợi tha cũng phải trí tuệ. Trí Độ cùng loại thứ sáu phía trước là Bát Nhã Độ có cái gì khác biệt? Chỗ này có giải thích “*dữ tiền chi đệ lục sở dĩ dị giả*”, khác nhau với độ thứ sáu. “*Bỉ vi quán không lý chi trí tuệ*”, đây chính là nói Bát Nhã Ba La Mật thứ sáu phía trước, là trí tuệ quán lý không. Ở chỗ này trí độ thứ mười, “*thử vi chiếu hữu tướng chi trí tuệ dã*”, việc này không như nhau. “*Cố nhị độ tương đối*”, nhị độ chính là thứ sáu cùng thứ mười, hai thứ này so sánh lại xem, thứ sáu là Huệ độ, thứ mười là Trí độ, việc này không như nhau. Trong lúc giảng giải chúng ta thường hay nói căn bản trí cùng hậu đắc trí, thứ sáu phía trước là căn bản trí, thực trí, cái điều “Trí độ” này là hậu đắc trí, là quyền trí, cũng chính là nói trí tuệ ứng dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đây thuộc về trí độ. Thế nhưng không có Căn bản quyết định không có Hậu đắc, chỗ này rất là quan trọng. Căn bản thông thường chúng ta giảng sáu Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, đem bốn điều phía sau “Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí” thấy đều ở ngay trong Bát Nhã Ba La Mật, chính là quy nạp ở một điều. Nói mười Ba La Mật chính là đem Bát Nhã Ba La Mật triển khai ra, nó có thể có dụng, thể gọi là Bát Nhã Ba La Mật, tác dụng thì phân ra Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí.

Hôm nay chúng ta giảng Trí. Trí thông thường cũng nói ba loại, thứ nhất là “Vô Tướng Trí”, loại thứ hai là “Thọ Dụng Pháp Lạc Trí”, loại thứ ba là “Thành Thục Hữu Tình Trí”, đó là giúp đỡ người khác, cho nên có tự thọ dụng, có tha thọ dụng, pháp lạc trong tự thọ dụng. Pháp lạc thực tế mà nói, chính là Nhất Thiết Chúng Trí chúng ta thông thường gọi trong ba loại trí tuệ. Chúng ta chỉ riêng nói Phật, Phật có ba loại giác, ba loại trí, có Nhất Thiết Trí, có Đạo Chúng Trí, có Nhất Thiết Chúng Trí. Pháp Lạc Trí chỗ này chính là Nhất Thiết Chúng Trí, pháp thân Bồ Tát mới có, trong mười pháp giới như pháp giới bốn thánh có Tương tợ, không có chân thật, vì sao vậy? Chưa có chứng đắc Bát Nhã Ba La Mật, chúng ta đương nhiên ở ngay trong giai đoạn hiện tiền tu học, toàn là thuộc về cảnh giới tương tợ, cảnh giới tương tợ cũng có thể làm cho chúng ta đạt được đời sống hạnh phúc mỹ mãn, có thể thấy được hạnh phúc mỹ mãn của nhân gian vẫn là phải có trí tuệ, không có trí tuệ không được. Nói đến trí tuệ thì cần phải là chuyển phiền não thành Bồ Đề, đặc biệt là chúng ta ở phía trước đã học Nguyện Lực, không phát nguyện không được. Nguyện chính là ngay trong một đời này của chúng ta

phải có phương hướng, phải có mục tiêu, nhân sanh liền có giá trị, liền có ý nghĩa, cuộc đời này của chúng ta không bị luống qua. Chọn lựa phương hướng mục tiêu phải có trí tuệ. Hôm qua chúng ta học Lục, có Tu Trạch Lục, Tu Tập Lục, chúng ta làm thế nào chọn lựa pháp môn, làm thế nào để học tập mới có thể đạt được loại sức mạnh này. Cái lực này là thù thắng không gì bằng.

Trước tiên nói Trạch pháp, chúng ta là tự lợi lợi tha đồng thời đều phải quan tâm, tuy nhiên ở trong Phật pháp Đại thừa, đặc biệt là Hoa Nghiêm nói với chúng ta chân tướng của sự thật là gì? Ngay trong vũ trụ, tướng có tánh không, sự có lý không, cho nên những hiện tượng này, bạn tưởng tận đối với bản chất của nó, bạn liền có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong hiện tượng khởi lên tác dụng gọi là diệu dụng. Phía sau chúng ta sẽ học đến bốn đức, điều thứ nhất chính là Tùy Duyên Diệu Dụng, đó là ai? Người nào làm ra điển phạm cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta xem? Pháp thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai, các ngài tương thông giao cảm với chúng sanh mười pháp giới, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ. Đáng dùng thân gì là nói cảm ứng. Cảm là chúng sanh trong mười pháp giới, cảm có hiển có ẩn, ứng cũng có hiển cũng có ẩn, đáng dùng thân gì để độ, cái ứng này là cảm ứng, không phải là phải nên dùng thân gì, phải nên dùng thân gì thì đã có phân biệt chấp trước rồi. Không có phân biệt, chấp trước, cho nên ứng thân là thân cảm ứng, chúng sanh ưa thích hiện ra cái thân gì thì hiện ra thân đó. Pháp thân Bồ Tát đều là minh tâm kiến tánh, đều là đã phá vô minh phiền não, cho nên họ ở trong tất cả các pháp, trong tất cả thế xuất thế gian pháp quyết định không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có thì làm gì có phân biệt, chấp trước? Đây là người chân thật giác ngộ. Mười pháp giới, Thánh nhân trong pháp giới bốn thánh, trong pháp giới bốn thánh có Phật, có Bồ Tát, có Duyên Giác, có Thanh Văn, những người này họ cũng sẽ vào trong sáu cõi để ứng hóa. Chúng sanh sáu cõi có duyên có cảm với họ, họ cũng liền đến, thế nhưng họ đến ứng không giống như pháp thân Bồ Tát, bởi vì vô thi vô minh của họ vẫn chưa đoạn, vẫn còn khởi tâm động niệm; Phân biệt, chấp trước là không còn, là đoạn mất rồi, rất có khả năng vẫn còn tập khí của phân biệt, không như pháp thân Bồ Tát, trong sạch thanh khiết như vậy, cho nên Phật ở trên Kinh Lăng Nghiêm nói “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Cái ứng này nói rõ ràng rồi, tùy tâm ứng lượng, quyết không phải Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm. Xem thấy dáng vẻ này của bạn, ta phải hiện ra cái thân gì để đến độ bạn là chính mình còn nghĩ tưởng, khi vừa nghĩ thì biến thành phàm

phu rồi, họ liền bị đọa lạc rồi, cho nên không có đạo lý này. Trong việc này rất khó lý giải, rất khó hiểu, chính là cái chân tướng sự thật này, họ đích thực là không có khởi tâm động niệm. Không có khởi tâm động niệm thì làm sao có thể giao cảm tương thông với chúng sanh? Đây là bởi vì tánh đức, trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ trí tuệ đức năng như vậy, đức hạnh, năng lực họ vốn dĩ đầy đủ. Sự việc này chúng ta không hề biết, người kiến tánh thì biết. Trong thiền tông Trung Quốc đại sư Huệ Năng, tổ sư đời thứ sáu, khi ngài minh tâm kiến tánh báo cáo với tổ thứ năm là hòa thượng Hoằng Nhãn, đem cái kiến tánh của ngài nói ra, tuy là chỉ nói ra 20 chữ nhưng rất viên mãn. Việc thứ nhất nói với chúng ta, Tự tánh là thanh tịnh; việc thứ hai nói Tự tánh là không sanh không diệt, là vĩnh hằng; việc thứ ba là Tự tánh vốn tự đầy đủ, đó chính là nói mọi thứ đều tròn đầy, trí tuệ là tròn đầy, đức hạnh là tròn đầy, năng lực là tròn đầy gọi là vạn đức vạn năng, tướng hảo là tròn đầy, không có thứ nào kém khuyết; câu thứ tư là tự tánh vốn không dao động; câu sau cùng là năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là gì vậy? Vũ trụ, sinh mạng, ta từ nơi đâu đến? Vũ trụ từ nơi đâu mà có? Từ Tự tánh sanh ra. Sanh chính là ý của hiện, khi nó không sanh, nó vốn tự đầy đủ, vốn tự đầy đủ gọi là ẩn, năng sanh vạn pháp gọi là hiển. Như chúng ta xem truyền hình vậy, chúng ta tắt truyền hình đi, bạn nói trong đó có hình ảnh hay không? Có, bạn không nhìn thấy, nó ẩn, vốn tự đầy đủ, chúng ta vừa bấm nút thì hình ảnh hiện ra, năng sanh vạn pháp, hiện ra, cho nên khi hiện, bạn không thể nói nó có, khi ẩn thì không thể nói nó không. Bạn nói có thì sai, bạn nói không cũng sai, cũng có cũng không cũng sai, chẳng có chẳng không cũng sai, cho nên nói “mở miệng thì sai, động niệm thì quấy”, bạn nói không được, bạn nghĩ cũng không được, bạn vừa nghĩ cũng sai, họ không nghĩ, chính là nói họ không khởi tâm động niệm. Nghĩ là khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, họ không có, đây là tự tánh, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì gọi là thành Phật, việc thành Phật này thì là thật thành Phật, không phải là giả, vì sao vậy? Việc thành Phật này là siêu việt mười pháp giới. Trong Đại thừa giáo thường nói “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*” là cái ý này, họ chứng một phần pháp thân. Pháp thân chính là Tự tánh, họ kiến tánh rồi. Vào hơn 2000 năm trước, từ Thích Ca Thế Tôn đến chúng ta hiện tại, ngay trong hơn 2500 năm này, không luận là ở nước ngoài hay là ở trong nước, người tu hành đạt đến cảnh giới này không ít. Ở Trung Quốc, bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chỉ riêng nói Tịnh Độ, bạn xem Cao Tăng Truyện, Cao Sĩ Truyện là nói cư sĩ, Thiện Nữ Nhân Truyện là nói nữ chúng tu học tại gia, Tỳ Kheo Ni Truyện, bạn đi xem những sách này, người tu hành chứng quả đạt đến cảnh giới này chí ít cũng có mấy ngàn người. Mấy người này là gì? Mấy người này đi làm Phật, họ

tu hành thành công. Vì sao họ có thể thành công? Đây là nói đến phải dùng trí tuệ mà chọn lựa pháp môn.

Vào thời đại chúng ta hiện tại, hiện tiền chúng ta là ở vào thời đại loạn thế, lịch sử toàn thế giới không tìm ra cục diện hỗn loạn giống như ngày nay, chúng ta sanh vào thời đại này có tốt không vậy? Không thể nói tốt, cũng không thể nói xấu, vấn đề đều ở chính mình. Nếu như chính chúng ta ở trong thời đại này mà giác ngộ, vậy thì rất tốt, nếu như mê ở trong thế giới này thì không tốt. Mê ở trong cái thế giới này thì theo sóng trôi nổi. Cái thời đại này tư tưởng con người hỗn loạn, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, luân lý đạo đức đều không tin tưởng. Tôn giáo thì cho rằng nó là mê tín, không chỉ không bằng lòng tu học mà còn cực lực bài bác giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, họ nói đó là quá khứ quá xa xưa rồi, không hợp với thời đại hiện tại, cũng muốn đem nó bỏ mất, đây là nguyên nhân xã hội hiện thực hỗn loạn. Chúng ta sanh vào thời đại này, thời đại này tốt, chỗ tốt đối với chúng ta là rất dễ dàng giác ngộ. Giống như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, khi gia đình Phu Nhân Vi Đề Hy gặp biến cố, con trai phản nghịch bất hiếu nên giác ngộ, không còn muốn ở thế gian này nữa, thỉnh cầu Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho bà là có một cõi nước Phật an lạc thanh tịnh hay không, con chỉ muốn sanh đến bên đó, không muốn ở cái thế giới này trải qua đời sống thống khổ. Chúng ta ngày nay sanh ra ở thế giới này, gặp phải những khổ nạn còn nghiêm trọng hơn rất nhiều lần so với Phu Nhân Vi Đề Hy lúc đó, có thể không cảnh giác sao? Cảnh giác đầu tiên là “chọn lựa pháp môn”. Phu Nhân Vi Đề Hy yêu cầu Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho bà, ở nơi nào có cõi nước thanh tịnh, đây chính là chọn lựa pháp môn. Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn có cảm, Thế Tôn liền có ứng, Thế Tôn hiện ra ngay trước mặt bà, đem mười phương cõi nước chư Phật, dùng thần lực của ngài biến hiện ra ngay trước mặt của bà để bà chính mình thấy. Sau khi bà thấy rồi, việc đó cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, mỗi một cõi nước Phật hiện ra cho bạn, bạn chính mình xem, bà chọn lấy thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Chọn rất hay, Thế Tôn tán thán. Bà liền hỏi con phải tu bằng cách nào mới có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật? Phật dạy bà, bạn thấy trước tiên dạy bà tu học như thế nào? Trước tiên dạy bà “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Tịnh Nghiệp Tam Phước là nền tảng, không chỉ là nền tảng vãng sanh Tịnh Độ, lời của Phật nói được rất trọng, chúng ta phải ghi nhớ, ba điều đó là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật, thấy đều bao gồm. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai, bao gồm chúng ta hiện tại. Nếu bạn muốn tu học có thành tựu, cần phải đầy đủ ba điều này.

Hiện tại chúng ta học Phật, thực tế mà nói, quên mất đi ba điều này, xem thường đi, không thật tu, cho nên nói bạn tu hành không thể nói bạn không dụng công, không thể nói bạn không nỗ lực, bạn cũng rất tinh tấn, thế nhưng cả đời bạn không có thành tựu, do nguyên nhân gì? Thế Tôn nói ra ba điều quan trọng đến như vậy, chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, làm sao bạn có thể xem thường?

Điều thứ nhất nói thiện thế gian có bốn câu “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đây là thiện thế gian. Chúng ta mở quyển kinh ra “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”, cái thiện đó là có điều kiện, làm được bốn câu này mới gọi là Thiện Nam tử, Thiện nữ nhân, nếu như không làm được bốn câu này thì không phải, vậy bạn không thể học Phật, bạn học Phật đem Phật kinh xem thành một loại học vấn đề nghiên cứu, bạn không có được thọ dụng, vì bạn không làm được. Cho nên tôi nói bốn câu nói này chính là Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, truyền thống văn hóa Trung Quốc cũng không ngoài Nho-Thích-Đạo ba giáo, đây là nền tảng. Nho-Thích-Đạo ba giáo là pháp căn bản, bạn nói xem quan trọng dường nào! Làm sao bạn có thể xem thường! Cần phải học từ ngay chỗ này. Vào quá khứ một thế kỷ trước, người Trung Quốc đời đời kiếp kiếp đều là có cách học như vậy, chỉ có thế kỷ này, sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội khu vực này chúng ta động loạn, xem thường bỏ mất đi việc này, cho nên hiện tại chúng ta có tu như thế nào, có hành như thế nào đều không có tin tức gì, tâm của chúng ta không thể định lại.

“Hiếu dưỡng cha mẹ” làm sao tu? Đệ Tử Quy của nhà Nho chính là dạy ta làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ, làm thế nào phụng sự sư trưởng, đều ở trong Đệ Tử Quy. Trong Đệ Tử Quy nói cho chúng ta 113 sự việc, đây là nêu ra. Những thí dụ này bạn hiểu rồi, thì bạn liền thông hiểu hết thấy, có thể nêu một biết ba, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bất cứ nghi nan tạp chứng nào bạn thấy đều giải quyết được.

“Từ tâm bất sát”, đây là nói cảm ứng, nói nhân quả. Đạo gia “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn” nói được tường tận.

Câu sau cùng là “tu thập thiện nghiệp”, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh Phật nói ra mười điều, đó là nghiệp thiện: “*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thù ghét, không tham, không sân, không si*”, nói ra mười điều. Mười điều này là tổng cương lĩnh, mười điều này khi triển khai ra ba ngàn oai nghi Tiểu thừa, bạn xem từ mười điều biến thành ba ngàn điều; Bồ Tát Đại

thừa càng cù khôi hơn, Bồ Tát Đại thừa đem mười điều này vừa triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp lại chính là mười điều, mười điều triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Việc này phải nên hiểu, hiểu được rồi thì bạn liền sẽ dùng Đệ Tử Quy, liền sẽ dùng Cảm Ứng Thiên. Đệ Tử Quy 113 điều, vừa triển khai ra chính là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, một tức tất cả, tất cả chính là một. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời 49 năm nói ra tất cả kinh giáo thầy đều thực tiễn ở trong mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện viên mãn tròn đầy bao gồm vô lượng pháp môn, không chỉ tám vạn bốn ngàn, mà vô lượng pháp môn, chúng ta phải tường tận cái đạo lý này.

Ngày nay chúng ta muốn học Phật, muốn ở ngay trong một đời này thành tựu, chúng ta làm thế nào để chọn lựa? Đọc xong Tịnh Nghiệp Tam Phước điều thứ nhất này, điều thứ hai là “*Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”. Điều thứ hai có ba câu. Thọ là tiếp thọ, trì là gìn giữ, Tam quy là gì vậy? Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đây là cái ý gì vậy? Người vào thời xưa hiểu, không vấn đề gì, người hiện tại không hiểu. Năm xưa khi tôi đọc Lục Tổ Đàn Kinh, xem thấy có một đoạn, năm xưa khi Lục tổ còn tại thế, vì tất cả đại chúng truyền thụ Tam quy, văn đọc không giống như hiện tại. Hiện tại chúng ta học Phật là tìm một sư phụ, sư phụ truyền cho bạn Tam quy giới, nói với bạn quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thế nhưng Lục tổ ở trong Đàn Kinh không phải nói như vậy, câu phát thệ của ngài là “quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”, không như nhau. Phật Pháp Tăng ý nghĩa chính là Giác-Chánh-Tịnh. Chỗ này làm cho chúng ta nghĩ đến khi đại sư Huệ Năng còn tại thế, Phật giáo truyền đến Trung Quốc đại khái khoảng 1700 năm, từ thời đại sư Huệ Năng đến hiện tại chúng ta có 1400 năm, pháp truyền lâu rồi, dần dần nó biến chất rồi, cho nên đại sư Huệ Năng vào lúc đó không dùng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, ngài không nói như vậy, ngài nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến vào lúc thời Đường triều đó đã có người mê hoặc những danh tướng này nên sanh ra hiểu lầm đối với Phật pháp, cho nên ngài thẳng thắn dùng ý nghĩa của Trung văn để giảng. Đây là chính xác, khế lý khế cơ. Tam quy là cái ý gì? Quy y Phật là giác mà không mê, chúng ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại nương vào giác ngộ, đây gọi là quy y Phật. Quy y Pháp, Pháp là chánh tri chánh kiến, chúng ta từ tà tri tà kiến quay đầu lại nương vào chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y Pháp. Quy y Tăng, Tăng là ý nghĩa của thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh không nhiễm một trần, đây là người xuất gia. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn ở đời làm ra tám gương tốt nhất để cho chúng ta xem. Chúng ta nghĩ đến

quy y Tăng, chính là từ ô nhiễm, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm vật chất quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, đây chân thật gọi là tiếp nhận dạy bảo của lão sư, phải giữ gìn không mất. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, có phải là tương ứng với Giác-Chánh-Tịnh hay không, có phải thật là từ mê tà nhiễm quay về nương vào Giác-Chánh-Tịnh hay không? Vậy mới chân thật là quy y, đó không phải là giả. Đây là tổng cương lĩnh tu học của Phật pháp, tổng phương hướng, tổng mục tiêu, bạn xem, bạn vừa vào cửa Phật, lão sư liền truyền thọ cho bạn. Chúng ta tiếp nhận rồi, có phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đều nghĩ đến Giác-Chánh-Tịnh hay không? Nếu như chúng ta vẫn là mê, mê mà không giác, vẫn là tà mà không chánh, tư tưởng của chúng ta tà, ngôn hạnh của chúng ta cũng tà, tâm của chúng ta không thanh tịnh, thân của chúng ta cũng không thanh tịnh, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, là tham-sân-si-mạn, đó là không thanh tịnh, chúng ta không hề quy y. Nếu nói chúng ta có tam quy, tam quy của chúng ta là trái ngược lại, tam quy của chúng ta là quy mê, quy tà, quy nhiễm, vậy thì sai rồi. Mê tà nhiễm thì tiền đồ là tối đen, mê tà nhiễm là ba đường ác, đời sau được thân người đều thành vấn đề, cho nên không có mười thiện phía trước bạn liền không có cách gì thọ trì tam quy. Điều kiện gì Phật sẽ truyền thọ tam quy cho bạn? Điều kiện thứ nhất phía trước bạn làm được, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp” bạn làm được rồi, Phật liền truyền thọ tam quy cho bạn, đem tổng mục tiêu phương hướng truyền cho bạn, bạn liền hướng theo phương hướng này, hướng theo mục tiêu này, gìn giữ không thể vượt khỏi. Làm thế nào mới có thể hoàn thành? Câu phía sau giảng “*cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”. Chúng giới là tiêu chuẩn của Giác-Chánh-Tịnh. Bạn làm thế nào thì Giác, làm thế nào thì là Mê? Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn, Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn, Thập Thiện Nghiệp Đạo là tiêu chuẩn, lại vào sâu hơn kinh tạng của Đại thừa, đây mới là đệ tử chân thật. Bạn có được cái nền tảng rồi, bạn có thể nhập môn.

Sau khi nhập môn thì hướng lên trên cao, đến điều sau cùng “*phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, tụng đọc đại thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây là điều thứ ba. Cái điều này là đại thừa. Thanh Văn, Duyên Giác, tâm Bồ Đề vẫn chưa phát khởi, bạn chỉ cần vừa phát tâm Bồ Đề liền siêu vượt Thanh Văn, Duyên Giác. Trong đây “*thâm tín nhân quả*” không dễ hiểu, những năm đầu khi tôi mới bắt đầu học Phật, câu này đã gây ra nghi hoặc rất lớn đối với tôi, vì sao vậy? Nếu nó đặt ở câu thứ nhất thì tôi không chút hoài nghi nào, nó đặt ở câu thứ ba thì tôi liền có vấn đề, vì sao vậy? Ba điều này các vị phải nên biết, điều thứ nhất là thiện Nhân Thiên,

điều thứ hai là thiện Tiểu thừa, điều thứ ba là thiện Đại thừa. Đại thừa là Bồ Tát, Bồ Tát còn không tin nhân quả hay sao? Vấn đề liền xảy ra, nói tin sâu nhân quả đối với Bồ Tát, Bồ Tát vẫn còn không tin đối với nhân quả hay sao? Có, thật có, không tin đối với việc gì? Niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ không tin tưởng, câu tin sâu nhân quả là chuyên môn nói cái sự việc này. Trong kinh điển đại thừa Phật đã nói rất nhiều, có rất nhiều Bồ Tát có nghi hoặc đối với việc này, cho nên Thế Tôn vì ứng cơ nói pháp, nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói vô lượng pháp môn để cho bạn chọn lựa, bạn ưa thích một pháp môn nào thì bạn nương theo pháp môn đó mà tu học, chỉ cần bạn không thay đổi phương hướng, không thay đổi mục tiêu, quyết định có thể thành tựu, cho nên “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, bạn sẽ có thành tựu. Tại vì sao đặc biệt giảng pháp môn niệm Phật? Bởi vì thành tựu của pháp môn niệm Phật rất nhanh, không luận là người nào, “*ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thu*”, pháp môn này còn gì bằng không! Các pháp môn khác không phải người thông thường đều có thể thành tựu, nhất định phải phù hợp thiện căn phước đức nhân duyên của họ thì họ mới có thể tu học. Không như Tịnh Độ, Tịnh Độ chỉ cần bạn tin tưởng, chỉ cần bạn phát nguyện, bạn tin tưởng cái sự thật này là chân thật, không phải là giả. Việc thứ nhất tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật không gạt ta, việc thứ hai tin tưởng Tây Phương chân thật có thể giới Cực Lạc, thật có Phật A Di Đà, A Di Đà Phật đích thực đã từng phát ra 48 lời đại nguyện, tiếp dẫn mười phương thế giới tất cả chúng sanh có duyên. Chúng sanh có duyên chính là chịu niệm Phật bằng lòng vãng sanh đây chính là có duyên. Cho nên tin sâu không hoài nghi đối với việc này, vậy thì họ quyết định một đời thành tựu. Tu các pháp môn khác một đời rất khó thành tựu, pháp môn này một đời được thành tựu. Có rất nhiều Bồ Tát ngay trong tâm của họ nghĩ đến cái pháp môn này, pháp môn rất dễ dàng, rất mau lẹ, rất ổn định, vậy thì thật tốt! Thế nhưng chư Phật nói ra pháp môn này họ lại nửa tin nửa nghi, làm gì mà có việc dễ dàng đến như vậy? Việc quá dễ dàng, không thể nghĩ bàn, quá dễ dàng thì trái lại không tin tưởng, sanh ra hoài nghi vấn đề này thì nghiêm trọng, cho nên trong Đại thừa giáo Phật thường nói “*nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát*”, vì vậy đem cái nghi này để trong căn bản phiền não. Căn bản phiền não là tham-sân-si-mạn-nghi, nghi là gì vậy? Chính là hoài nghi pháp môn Tịnh Độ, không phải nói thứ khác, cái nghi khác không phải là vấn đề lớn, pháp môn này nếu là vừa nghi thì cơ hội tốt nhất cả đời này của bạn đã bị bỏ lỡ rồi, lần sau thì không biết là đến đời nào kiếp nào mới gặp lại. Lời trên kinh nói chúng ta phải tin tưởng, “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, thỉnh thoảng gặp được, gặp được rồi lòng tin không đủ, bạn thấy đáng tiếc cỡ nào, để lỡ qua ngay trước mặt. Ai tin

tưởng thì người đó thành tựu, chính ngay đời này thành tựu. Pháp môn này phải tu thời gian bao nhiêu lâu? Thông thường nói đại khái là ba năm, bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, niệm Phật ba năm biết trước giờ ra đi, chân thật vãng sanh, tướng lạ hi hữu, chân thật ra đi, họ không hề bị bệnh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, bạn thấy thật tự tại, thật tốt đẹp!

Hai ngày hôm trước, tôi xem thấy một văn kiện, về trước tôi chưa từng nghe qua. Núi Kê Túc ở Vân Nam, nơi đó tôi đã đi qua vài lần, chùa Chúc Thánh đạo tràng của lão hòa thượng Hư Vân tôi cũng đi tham quan qua. Chính ngay trong chùa đó có một người xuất gia, đồ đệ của lão hòa thượng Hư Vân, con người này rất đáng thương, không biết chữ, sanh ra ở nông thôn làm công để duy trì cuộc sống. Khi 20 tuổi, vào một năm đói khổ không có thu nhập, đời sống rất khôn khó, không có ai thuê ông làm công, thì ông thật là đáng thương, ông không có cơm ăn, nghe nói trong chùa của lão Hòa Thượng Hư Vân đang xây chùa, xây chùa thì đương nhiên phải cần công thợ, ông liền tìm đến chùa đó. Ông nói con chỉ cần có cơm ăn thì được rồi, cho con chút cơm ăn con ở nơi đây làm công cho ngài, giúp các ngài xây chùa, làm công thợ. Ông thành thật, siêng năng, cho nên ở trong chùa mọi người ai cũng thích ông. Ông làm ở trong chùa bốn năm, xây dựng một năm đại khái đều hoàn thành, lão hòa thượng truyền giới, ông liền phát tâm xuất gia, mong cầu lão hòa thượng nhận ông. Lão hòa thượng xem thấy người này rất tốt, rất ít nói, bất cứ việc khổ cực nào cũng làm, người khác không chịu làm thì ông đi làm, hơn nữa còn làm được rất tốt, tu khổ hạnh, không có đi học, không biết chữ, lão hòa thượng truyền cho ông pháp gì để tu vậy? Chỉ dạy ông niệm A Di Đà Phật, chỉ truyền thụ cho ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, dạy ông niệm. Ông liền học thuộc, không luận làm bất cứ việc gì Phật hiệu không rời khỏi miệng, khi không làm việc Phật hiệu trong lòng không dứt. Niệm được vài năm, trong chùa lão hòa thượng sửa một cái tháp Phổ Đồng, chính là tháp để tro cốt người xuất gia tu hành trong chùa vãng sanh, ông cũng tham gia sửa tháp, mỗi ngày khuôn đá xây tường, ông cũng giúp để làm. Khi sắp xây xong, ông nói với lão hòa thượng: “*su phụ! sau khi làm xong cái tháp này, con vào giữ tháp có được không?*” Lão hòa thượng nghe rồi trong lòng chấn động, lời nói này, trong lời nói có lời, ông xây rồi ông liền vãng sanh, ông muốn mình là người đầu tiên vào tháp. Hư Lão nghe rồi không trả lời ông, ông lại nói có được không vậy? Lại hỏi thêm “có được không?”. Lão hòa thượng nói, được thôi! Khi người khác nghe dường như chỉ là lời nói đùa, nhưng ông nói là thật, khi xây xong tháp, ông chính mình tọa hóa, ông cũng không nói với bất cứ một người nào, ông ở phía sau chùa,

tìm một vài bó cỏ chất đống lên, ngồi trên đống cỏ xếp bằng ngồi tĩnh tọa, ông hỏa thiêu dùng lửa gì vậy? Dùng lửa Tam Muội, việc này không phải nhân gian, thật không dễ dàng! Công phu của ông nếu như không đạt đến niệm Phật Tam Muội thì ông không thể nào dùng được lửa Tam Muội để thiêu thân. Niệm Phật Tam Muội là gì? Là nhất tâm bất loạn, công phu này rất cao! Ở trong chùa không có người nào xem trọng ông, khi ra đi thì thù thẳng như vậy. Lão hòa thượng đánh lễ ông. Lửa Tam Muội đốt toàn thân thể thành than, quần áo thì còn nguyên, quần áo không hề bị cháy, các vị thử nghĩ xem đây là công phu gì? Tuy là đã cháy thành than vẫn là giống y như người sống, trên thực tế đã thiêu thành than rồi, trên tay cầm một cái khánh, cái cán khánh bằng gỗ đã cháy thành than rồi, cái khánh thì còn, cái khánh bằng đồng. Cho nên lão hòa thượng triệu tập đại chúng, mấy ngàn người đến xem, lão hòa thượng lấy cái khánh ông cầm trên tay gõ lên ba tiếng, chúc phúc cho ông nói “*thầy yên tâm, thầy có thể đi rồi*”, thì thân thể của ông lập tức đổ xuống biến thành tro cốt. Tro cốt đựng vào trong cái hủ, ông là người thứ nhất được để vào tháp, thật đúng khi tháp xây xong ông là người đầu tiên được để vào. Bạn thấy đây là công phu gì? Đây là người chân thật niệm Phật! Lão Hòa Thượng Hư Vân là đạo tràng Thiên Tông, dạy cho người học trò này thì dạy pháp môn niệm Phật, vì sao vậy? Thứ khác thì ông không thể biết được. Pháp môn niệm Phật ở trên kinh điển Phật nói, ở trong Kinh Đại Tập nói pháp môn niệm Phật là “*Vô Thượng Thâm Diệu Thiên*”, bạn phải tin tưởng mới được! Bạn hoài nghi không tin tưởng thì không cách nào. Đây là việc mà chúng ta nghe qua, từ xưa đến nay những người niệm Phật vãng sanh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, chúng ta nghe qua thì rất nhiều, thấy thì cũng có, cũng thấy qua, nhưng như ông mà ra đi như vậy, dùng lửa Tam Muội của chính mình mà thiêu thân, việc này chúng ta chưa nghe nói qua. Lúc đó Đốc quân Vân Nam, người lãnh đạo ở nơi đó, quân phiệt, sự việc này là vào đầu năm dân quốc, Đường Kế Nghiêu nghe được tin tức này, đây là lão hòa thượng Hư Vân thông báo cho ông ấy, ông mang người cả nhà của ông già trẻ lớn nhỏ đều đến xem, tán thán, quá hiếm lạ! Tại vì sao thân thể bị cháy hết mà quần áo thì không hề gì, quần áo không hề bị cháy sòn chút nào? Việc này thật là kỳ quái! Thiêu thành tro rồi mà vẫn không đổ, ông vẫn ngồi yên ở nơi đó, đến khi lão hòa thượng tiễn ông, người cả nhà Đường tiên sinh cùng với lão hòa thượng đánh lễ ba lạy đối với pháp sư Cụ Hành, lão hòa thượng đánh lên ba tiếng khánh thì thân ông mới đổ xuống. Lúc đó tin tức báo chí của tỉnh Vân Nam, những ký giả đó đều đến phỏng vấn, được đăng lên bản tin đầu trang. Việc này làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta xem.

Thành tựu của ông có bí quyết, bí quyết gì vậy? Nhất tâm bất loạn. Trên Kinh Di Đà đã nói, niệm Phật công phu là gì? Công phu chính là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo, không chỉ là khi lâm chung ra đi không điên đảo, ngay trong cuộc sống thường ngày, mặc áo ăn cơm, làm việc thù đáp qua lại, tâm đều không điên đảo. Tâm thế nào gọi là không điên đảo? Tương ứng với Giác-Chánh-Tịnh, tương ứng với A Di Đà Phật, tương ứng với 48 nguyện của A Di Đà Phật thì tâm không điên đảo. Vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm nghĩ đến cái gì? Không chỉ là chúng ta quên mất hạnh nguyện của Phật, ngay đến danh hiệu của Phật cũng quên mất luôn, vậy làm sao có thể thành tựu? Cho nên, người ở thế gian này, Thế Tôn giáo huấn đối với chúng ta đích thực là chân thật không hư dối. Trước khi Phật diệt độ, dạy bảo đệ tử đời sau làm thế nào học Phật, ngài đã nói hai câu “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, hai câu nói này rất trọng yếu. Tại vì sao tâm của chúng ta là tán loạn? Tại vì sao pháp sư Cụ Hành có được thành tựu trác tuyệt đến như vậy? Chính vì ông từ nhỏ chịu khổ quá nhiều rồi, từ nhỏ đã mất hết cha mẹ, chân thật là một cô nhi, không hề có đi học, không biết chữ, làm công nhỏ, làm công nhỏ là thiếu niên, chúng ta gọi là đồng công. Ông 20 tuổi mới gặp lão hòa thượng Hư Vân, lão hòa thượng nhận ông ở trong chùa để làm công, “*lấy khổ làm thầy*”, ông biết được nhân gian khổ, không có lưu luyến đối với nhân gian, vì để tìm cuộc sống phải làm đến được mọi người ưa thích, toàn tâm toàn lực làm việc vì người khác phục vụ, không nơi nương tựa, đây là nguyên nhân ông chân thật có được thành tựu. Cho nên người không có nơi nương tựa nghĩ đến tương lai ta phải làm thế nào? Không nương vào chính mình, không thể nương vào người nào được, đặc biệt là ở trong cái xã hội hiện tại này, nếu bạn bị bệnh rồi thì ai chăm sóc bạn? Thân bằng quyến thuộc của bạn nhiều thì được, có người chăm sóc bạn, nếu như bạn là một cô nhi, bạn bè người thân không có ai cả, lúc đó thì bạn phải làm sao? Bạn chính mình không thể không phấn đấu, không thể không thật làm, toàn tâm toàn lực nương vào Phật. Phật thật linh, Phật chân thật giúp đỡ bạn, thành tựu bạn. Đây là làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta.

Vào thời đại hiện tiền này chọn lựa pháp môn, ngoài Tịnh Độ ra bạn còn chọn pháp gì? Tịnh Tông còn có năm kinh một luận, sáu môn bài khóa đều học chưa hẳn có thể học tốt, phải nên làm như thế nào? Trong sáu môn chọn ra một môn, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, phải giống như pháp sư Cụ Hành vậy, bạn sẽ thành tựu, bạn có thể xả bỏ được sạch trơn. Ở trong truyện ký nói, ông trước khi vãng sanh hai ngày, đem y bát của chính mình, người xuất gia thì

có chút đồ này, đều mang đi bán hết, không còn bất cứ thứ gì, chỉ còn một bộ quần áo mặc trên người, dư ra thì thấy đều bán hết, bán đi để làm gì? Làm trai cứng đại chúng, mời mọi người trong chùa ăn cơm. Ngày hôm sau ông vãng sanh rồi mọi người mới biết, ông mời khách là cáo biệt để ông ra đi, không có bất cứ thứ gì, thật sạch sẽ, vì chúng ta chân thật làm ra “sanh không mang đến, chết không mang đi”, khi bạn sanh ra không mang đến bất cứ thứ gì, khi chết cũng không mang đi được thứ gì, lưu lại một chút kỷ niệm, đó chính là quần áo mà ông mặc trên người. Thân thể hỏa thiêu rồi, quần áo thì còn nguyên, quần áo lưu lại để mọi người làm kỷ niệm, lưu lại một cái khánh, cái khánh thì ở trong viện bảo tàng của Vân Nam. Đây là chân thật giác ngộ, chân thật biết chọn lựa! Lão hòa thượng từ bi dạy ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, sáu chữ này, ông thành công. Cho nên chúng ta nghĩ đến hoàn cảnh hiện tiền này, nếu chúng ta không lấy ông làm tấm gương, vẫn là mỗi ngày xen tạp như vậy, tương lai đại đức xưa thường nói “một tháng 30 ngày bạn làm sao trải qua?” Một tháng 30 ngày là hình dung, khi bạn lâm chung thì bạn phải làm sao? Cho nên chọn lựa pháp môn thì vô cùng quan trọng. Ngày nay ở vào thời đại này, thành tựu chính mình, thành tựu người khác, hiện tại giảng kinh nói pháp rất khổ cực, người khác chưa chắc tin tưởng, ở Đài Loan, ở trong nước còn xem là không tệ, còn có không ít người nghe, ở nước ngoài người không tiếp xúc văn hóa Trung Quốc, họ không nghe, họ không tin tưởng. Xã hội nước ngoài vẫn là tin Ki Tô nhiều, toàn thế giới tin Ki Tô giáo vượt hơn mười ức người, đây là một giáo phái lớn nhất. Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo hợp lại hơn mười ức người. Thế giới của A-Rập là Hồi giáo, X-Lam giáo, họ nói với tôi ở trên toàn thế giới đại khái cũng gần đến mười ức người. Nhân khẩu trên toàn thế giới hơn 60 ức người, hai giáo phái này chiếm một phần ba dân số. Phật giáo thù thắng, người có thể gặp Phật là với Phật có duyên, hy hữu khó gặp. Ở vào xã hội ngày nay, tấm gương tu hành ít, do vì khoa học kỹ thuật phát triển, kỹ thuật in ấn phát triển, có được kinh sách dễ dàng hơn ngày trước rất nhiều. Ngày trước thì quá khan hiếm, thế nên những kinh sách đó chân thật xem như pháp bảo, trân quý! Hiện tại bởi vì kỹ thuật in ấn phát triển, giá cả thấp, lượng lưu thông rất lớn, không hiếm lạ, không xem trọng. Vào lúc trước có một bộ Đại Tạng Kinh thì còn gì bằng, thấy được Đại Tạng Kinh liền lạy, hiện tại thì không còn thấy, không xem trọng, không tôn trọng đối với pháp bảo. Ngày trước đệ tử Phật nhìn thấy hình tượng Phật Bồ Tát như nhìn thấy người thật, họ có cái tâm cung kính như vậy, hiện tại cái hiện tượng này không còn xem thấy. Đây đều là hiện tượng suy, nguyên nhân Phật pháp suy. Chân thật phát tâm, phát tâm bồ đề, phải phát tâm hộ trì chánh pháp, bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu làm

từ chính mình, phải làm cho được hai câu này của Phật, ta có thể trì giới, ta có thể chịu khổ, thì bạn chân thật có thể hộ trì chánh pháp, chân thật có thể hoằng pháp lợi sanh. Nếu hai câu nói này không làm được thì khó, không phải là thật tu.

Trì giới, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo phải thực tiễn được nó, biến thành tư tưởng hành vi của chính mình, đó gọi là chân thật trì giới. Có cái nền tảng này, lại học giới luật của người xuất gia hoặc là tại gia thì Phật pháp liền hưng, chúng ta mới xứng đáng được với Phật Bồ Tát, mới xứng đáng được với tổ sư đại đức đời đời truyền lại. Mỗi ngày đọc kinh, vừa rồi tôi mới nói chọn lựa một môn, năm kinh một luận, mọi mặt đều giảng đến là Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận của Tịnh Tông, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là bổ sung nói rõ bộ phận trọng yếu trong Kinh Vô Lượng Thọ, A Di Đà Kinh là tiện ở tu trì, đó là cương yếu, cho nên thông thường ngày nay chúng ta gọi là phần tử tri thức, chọn lựa bộ kinh nào là tốt nhất? Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu như người tuổi tác lớn từ 60 tuổi trở lên, bạn muốn hỏi tôi chọn bộ kinh nào, tôi liền khuyên bạn chọn lấy A Di Đà Kinh. Tuổi tác quá lớn, chúng ta nắm lấy cương yếu của Tịnh Tông, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng thì thành tựu. Nếu như bạn từ 80 tuổi trở lên, tôi chỉ khuyên bạn một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, không nên học bất cứ kinh gì, vì sao vậy? Ngày tháng không còn dài, không cần phải học kinh giáo, kiên định tín tâm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Chúng ta xem thấy rất nhiều người thành tựu, họ chính là một câu Phật hiệu. Bạn thấy đồ đệ của pháp sư Đệ Nhàn, người thợ vá nôi, cũng là một câu A Di Đà Phật, cũng không hề biết chữ, không nghe qua kinh ngày nào, cũng là chịu khổ là then chốt, quá khổ, quá đáng thương, họ đã nếm mùi vị khổ của nhân gian trong sáu cõi, cho nên cái tâm lìa khổ khẩn thiết. Ngày nay đời sống của chúng ta rất dồi dào, không hề cảm thấy khổ, không biết lìa khổ, cái hoàn cảnh này không tệ mà, không có cái tâm lìa khổ, cho nên công phu của chúng ta không thể nào so sánh được với họ. Họ thì chịu khổ đến cùng cực.

Người thợ vá nôi cùng pháp sư Đệ Nhàn là bạn từ thuở nhỏ, cùng lớn lên trong thôn trang nhỏ. Đệ lão được xem là rất tốt, hoàn cảnh gia đình cũng khá, có đi học, về sau xuất gia làm pháp sư, vào lúc đó cũng có chút danh tiếng nhỏ. Người bạn thuở nhỏ này thì không có đi học, bản cùng khốn khổ cùng cực đến tìm ngài, tìm ngài xin cùng xuất gia với ngài, quá khổ rồi. Pháp sư Đệ Nhàn nói, vào lúc đó ông ấy hơn 40 tuổi rồi, ông xuất gia, năm thời công phu của người xuất gia ông không thể học thuộc, ông không thể nào ở trong chùa, giảng kinh thì ông không biết chữ, thì ông làm sao mà học? Nói thế nào ông cũng không đi,

quyết định xuất gia. Sau cùng Đế lão đành phải nói với ông một điều kiện, ngài nói nếu ông thật muốn xuất gia với tôi, tôi phải đưa ra một điều kiện với ông. Ông ấy nói không vấn đề, bất cứ điều kiện gì của ngài tôi cũng đồng ý. Đế lão nói tốt, tôi thế phát cho anh, anh không nên ở trong chùa, Đế lão tìm một cái chùa hoang ở dưới quê, chùa đó đã hoang phế không có người ở, tìm một chùa hoang như vậy, bảo ông ở một mình nơi đó, chỉ dạy ông một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi thì niệm tiếp. Ông chân thật nghe lời. Đế lão tìm một tín đồ ở gần đó chăm sóc đời sống cho ông, tìm một bà cụ, cũng là một Phật giáo đồ chân thành, mỗi ngày nấu cho ông hai bữa cơm, ông ăn cơm giặt quần áo có người chăm sóc, ông chỉ chuyên niệm A Di Đà Phật, niệm một rồi thì nghỉ ngơi, không kể ngày đêm, niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi thì lập tức niệm tiếp, ba năm thì biết trước giờ vãng sanh. Khi vãng sanh thì đứng mà ra đi, còn đứng được ba ngày. Bà cụ phát hiện sư phụ chết rất kỳ lạ, chưa từng nghe qua người ta đứng mà chết, bà thấy vị sư phụ này đứng mà chết, vội vàng phái người đi thông báo cho pháp sư Đế Nhân. Vào lúc đó giao thông không thuận tiện, phải đi bộ, một lần đi về mất ba ngày. Pháp sư Đế Nhân đến xem thấy rất là tán thán, thành tựu này của ông, hiện tại Phương trượng trụ trì danh sơn bảo sát cũng không thể bằng ông, pháp sư hoằng pháp lợi sanh cũng không bằng ông. Chân thật thành tựu. Các vị thử nghĩ xem, hai câu nói này của Thế Tôn ông làm được rồi. Ông nghe lời, y giáo phụng hành đó chính là trì giới. Chịu khổ, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy ông làm được rồi, cho nên ông thành công rồi. Việc này là đầu năm dân quốc, cách với chúng ta không xa lắm, đây đều là tấm gương tốt cho chúng ta.

Hai năm gần đây, tôi phần nhiều thời gian đều ở HongKong. HongKong cách Thâm Quyến rất gần, dường như là ba năm trước, ở Thâm Quyến có một cư sĩ trẻ tên là Hoàng Trung Xương, nghe tôi giảng kinh, giảng đến pháp môn niệm Phật, những người vãng sanh ngày trước đều là không vượt quá ba năm, có người hỏi tôi: “*pháp sư à, những người niệm Phật này có phải là ba năm cũng là thọ mạng vừa đến phải không?*”. Tôi nói với anh ấy không thể nào, làm gì có việc trùng hợp như vậy? Mỗi một người niệm Phật ba năm thì vãng sanh, thọ mạng của họ đều đến, làm gì có việc này, một hai người thì có thể, người như vậy thì không thể nào, đó là do nguyên nhân gì? Công phu thành tựu rồi, không cần tuổi thọ nữa, họ liền ra đi, vậy thì mới có thể nói được thông. Công phu thành tựu rồi nhưng họ không đi, đó là gì vậy? Họ cùng chúng sanh có duyên, muốn giúp đỡ những chúng sanh này, thành tựu những chúng sanh này, nên họ có thể ở thêm

vài năm nữa. Công phu thành tựu rồi, chính là thông thường chúng ta gọi là sanh tử tự tại, họ muốn ra đi lúc nào thì đi ngay lúc đó, họ muốn ở thêm mấy năm họ cũng không chướng ngại, là một quan hệ như vậy. Nếu như không phải vì chúng sanh thì không ai mà không vãng sanh. Các vị đọc qua Kinh Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, thế giới Cực Lạc tốt đẹp dường nào, bạn tùy lúc đều có thể ra đi, bạn có thể không đi sao? Làm gì có loại đạo lý này, đây là việc không thể nào, khẳng định sẽ đi sớm một chút, vậy mới có thể nói được thông. Hoàng Trung Xương nghe được những sự việc này, ông liền làm thí nghiệm, ông liền thử nghiệm xem ba năm có thành công không? Bế quan ở Thâm Quyển, nhờ cư sĩ Tiểu Lợi hộ trì ông, hai năm mười tháng, còn kém hai tháng mới tròn ba năm, ông biết trước giờ ra đi, khi đi không bị bệnh, ngồi mà vãng sanh, tướng lạ hy hữu, ba mươi mấy tuổi thành công. Cái thí nghiệm này nói với chúng ta, việc này là thật, không phải là giả, chỉ cần bạn chịu buông bỏ, bạn đích thực đối với thế gian này không còn lưu luyến, không còn vướng bận, tâm của bạn định, tâm thanh tịnh, trì danh niệm Phật, bạn có thể được niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội cạn gọi là công phu thành khối, công phu thành khối là gì? Trong tâm của bạn thật có Phật, ngoài câu Phật hiệu ra trong tâm không có bất cứ thứ gì, cũng chính là chúng ta thường nói, không có bất cứ thứ vướng bận nào, vọng niệm đều không có, chỉ có một ý niệm “A Di Đà Phật”, cho dù niệm hay là không niệm, trong tâm thật có đây gọi là công phu thành khối, đây gọi là sơ cấp sự nhất tâm bất loạn, vừa mới đạt đến, thế nhưng công phu này thì có thể tự tại vãng sanh, hưởng hồ công phu cao hơn. Công phu cao hơn thì phẩm vị không như nhau, công phu như vậy vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, cho nên người xưa thường hay nói với chúng ta, bao gồm đại sư Thiện Đạo, đại sư Thiện Đạo là tổ thứ hai của Tịnh Độ Tông chúng ta, người triều nhà Đường, tương truyền ngài là A Di Đà Phật tái sanh. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, Đại sư Thiện Đạo nói thì chẳng phải là chính miệng của Phật A Di Đà nói hay sao? Ngài nói cái gì? Pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh, không có người nào lọt lại, tại vì sao vào ngày nay một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh, lão sư Lý nói chỉ có hai ba người, đây là do nguyên nhân gì? Không hề chân thật y giáo phụng hành, không phải bạn tu không thành công, do bạn không tuân thủ ba điều kiện để vãng sanh là Tín-Nguyện-Hạnh.

Thật tín, nếu bạn chân thật tin tưởng, thì bạn sẽ không còn tin tưởng danh vọng lợi dưỡng của cái thế gian này, bạn sẽ không tin tưởng những thứ này, bạn

sẽ không còn tin tưởng công danh phú quý gì đó của cái thế giới này, đều là giả, không phải là thật, cho nên đem danh vọng lợi dưỡng công danh phú quý xả được sạch trơn, biết được cái gì là thật? “A Di Đà Phật”, một câu Phật hiệu này là thật, nhớ Phật niệm Phật hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật là thật, trong lòng họ có câu này, ngoài câu này ra không có bất cứ thứ nào, làm sao mà họ không vãng sanh chứ? Tâm của họ cùng với tâm của A Di Đà Phật là như nhau, nguyện cũng giống như nguyện của Phật, hạnh cũng giống như hạnh của Phật, quyết định thành tựu. Đây chân thật là có trí tuệ, đây chính là “Nhất Thiết Chủng Trí” mà trong Đại thừa thường gọi. Nhất thiết chủng trí là đại Bồ Tát tu. Người tu Tịnh Độ chúng ta có thể buông bỏ thân tâm thế giới một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, đó chính là Nhất Thiết Chủng Trí. Vừa vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, Nhất Thiết Chủng Trí liền khởi tác dụng, khi vừa đến thế giới Cực Lạc liền nâng lên rất cao. Chúng ta tuy là niệm Phật đến công phu sơ cấp, công phu thành khối, khi vãng sanh hào quang Phật chiếu đến bạn trước, Phật quang chiếu đến chính là 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì bạn, khi vừa gia trì thì làm cho phẩm vị của bạn liền lên cao. Nếu như căn tánh lanh lợi, thiện căn phước đức bạn sâu dày, sẽ nâng lên đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, nếu như căn tánh bạn kém một chút, cũng sẽ được nâng lên đến cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Phương Tiện Hữu Dư là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, trong kinh giáo đem những việc này nói được rất rõ ràng, rất tường tận, cho nên chính chúng ta có thể đạt đến được trình độ đẳng thứ ra sao, chính mình rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Thế duyên phải xả, không nên để ở trong lòng, thế duyên phải tùy duyên, tất cả tùy theo chúng, không luận là thiện duyên, là ác duyên, đều không nên để ở trong lòng, đều là việc tốt, đều là đến để thành tựu chúng ta. Có rất nhiều người ngay một đời thành tựu, họ có nghịch duyên nhiều, thuận cảnh ít, ác duyên nhiều, thiện duyên ít, vì sao vậy? Để chính mình không còn tham luyến đối với thế gian này, ý niệm lưu luyến cái thế gian này dần dần buông xuống xả bỏ, chuyên tâm lấy Tịnh Độ, đó chính là chuyên tâm Tịnh Độ, mỗi niệm cầu sanh Tịnh Độ, mỗi niệm hy vọng thân cận Di Đà. Đây là một lão sư tốt, trong cả thầy vũ trụ, ngài là một người rất đáng được chúng ta tin nhờ, cho dù chúng ta tạo tác rất nhiều tội nghiệp, năm nghịch mười ác, ngài sẽ không trách cứ chúng ta, ngài vẫn là từ bi đến tiếp dẫn. Tội nghiệp có nặng hơn, chỉ cần bạn có thể sám hối, Phật Bồ Tát liền nhiếp thọ bạn, nên gọi là “*lãng tử quay đầu vàng không đổi*”. Quá khứ tạo tác các tội nghiệp do mê hoặc điên đảo mà làm, chúng ta luôn phải kiên định tín tâm, tin tưởng tánh người vốn thiện, chư Phật Như Lai biết được tánh người vốn thiện, bạn vốn dĩ là Phật, trên kinh Hoa Nghiêm

nói rất hay “*tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Tất cả chúng sanh là bao gồm nga quỷ, súc sanh, địa ngục, làm sao mà các ngài không chăm sóc chú? Thực tế mà nói Phật cách chúng ta rất gần, do chính chúng ta cách Phật quá xa. Những chân tướng sự thật này, bạn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, thì Tín-Nguyên-Hạnh, tín nguyên mới sanh khởi. Bạn thật tin, thật nguyện, biết được A Di Đà Phật cùng quan hệ của chính mình cũng giống như cha con vậy, cũng giống như mẹ con vậy, cha mẹ làm gì mà không thương yêu con cái chú? Con cái có hư hỏng hơn nhưng chỉ cần quay đầu. Đây là thật, một chút cũng không giả.

Hạnh, hạnh chính là thay đổi tự làm mới, triệt để thay đổi tự làm mới là gì? Chỉ một câu A Di Đà Phật, không nghĩ ngợi bất cứ thứ khác, không còn để ở trong lòng nữa, đó chính là bạn chân thật triệt để quay đầu. Hành như vậy chỉ cần ba năm không ai không thành tựu. Bạn nói tôi không có hoàn cảnh, tôi còn phải làm việc, không làm việc thì tôi không có cơm ăn, hoặc là còn phải nuôi cả gia đình, vậy thì phải làm sao? Pháp môn niệm Phật không hề có xung đột với công việc, công việc cứ làm, trong tâm có Phật thì có thể thành công. Ở phía trước tôi từng nói qua với các vị một công án, hiện tại chúng ta gọi là chuyện xưa, việc của ngày trước, là thật, không phải là giả. Khi tôi ở Cựu Kim Sơn, phải là việc của 15 năm trước, không xa, có một vị Cam Thái Thái, một lão cư sĩ. Những năm đầu khi tôi mới học Phật thì quen biết bà, bà cũng là học trò của lão sư Lý, khi đến Hoa Kỳ thì gặp mặt, bà lớn tuổi hơn tôi, là người đồng tuổi với mẹ tôi, bà cũng vắng sanh rồi. Bà nói cho tôi nghe bà có một người bạn, ngày trước đều ở Đài Loan, con cái đến Hoa Kỳ đi học tốt nghiệp rồi kết hôn ở Hoa Kỳ luôn, sau đó sanh ra một cháu nội. Con trai con dâu viết thư cho bà, mời bà đến Hoa Kỳ giúp chúng chăm sóc cháu nội và làm việc nhà, mỗi ngày làm hai bữa cơm, bởi vì con trai con dâu đều đi làm, cho nên chúng sáng sớm ăn cơm sáng liền ra đi, buổi trưa không trở về, buổi tối mới về, mỗi ngày làm cơm sáng cùng cơm tối. Khi đứa lớn lên đi học, cũng là sáng sớm đi tôi về, trong nhà chỉ có một mình bà. Bà cũng là một câu Phật hiệu không hề gián đoạn, không có người nào biết, khi vắng sanh đi cũng không nói với người trong nhà, người trong nhà cũng không biết lúc nào thì bà ra đi. Chỉ là buổi sáng sớm hôm đó, lão thái thái không dậy để nấu cơm sáng, con trai con dâu của bà cảm thấy kỳ lạ, lão thái thái đời sống rất quy củ, tại vì sao ngày hôm nay không thức dậy? Cửa phòng vừa mở ra, thì thấy bà ăn mặc rất chỉnh tề, mặc áo tràng lam, trên tay cầm một xâu chuối, ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà bà không trả lời, khi bước đến gần xem thì bà vắng sanh rồi, cũng không biết là ra đi vào lúc nào. Lão thái thái có lưu lại di chúc, còn may sẵn hiệu

phục cho con trai con dâu và cháu nội rồi, không biết là bà đã may vào lúc nào, đều may sẵn để ở trên giường, di chúc giao phó phải lo hậu sự ra làm sao. Bạn xem, thật là tuyệt đẹp. Bà ở Hoa Kỳ không phải là ở không nhà rồi, là đến để làm việc. Làm việc không ngại niệm Phật, không ngại thành tựu. Bà niệm Phật người trong nhà không biết, sau khi vãng sanh rồi thì mới biết. Ở Hoa Kỳ bà cũng không đến đạo tràng, cho nên tâm của bà định. Thành tựu chính mình là thành tựu người khác, con trai con dâu cháu nội trong nhà xem thấy lão thái thái như vậy, đây là thật không phải là giả, loại ra đi này có mấy người có thể làm được? Cam Lão thái thái, một số đồng tu bè bạn đều đến xem, sau khi xem rồi không ai không tán thán, không ai không lễ bái, đối với người tu hành mà nói tăng thêm lòng tin, để cho những người tu Tịnh Độ này sau khi thấy rồi đoạn nghi sanh tín, làm ra để cho bạn xem; đối với người trong nhà của bà là một sự khai thị rất lớn, bạn có nên học Phật hay không, bạn có muốn có thành tựu như lão thái thái không? Đặc biệt ở xã hội hiện tại này chúng ta, bạn thấy vừa bị bệnh thì đến bệnh viện, ở trong bệnh viện khổ cực dường nào? Tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta liền cảm thấy lo sợ, thiết bị trị liệu có tốt hơn cũng phải chịu hết mọi dày vò, không luận là nhục thể hay là tinh thần, bạn nói xem khổ dường nào? Nếu chúng ta không bằng lòng chịu cái khổ này, thì phải niệm Phật để được tự tại, biết trước giờ ra đi, tự tại vãng sanh, khi vãng sanh không bị bệnh, nói đi thì đi, đi được trong sạch nhẹ nhàng, giống như pháp sư Cụ Hành vậy. Loại công phu đó chúng ta rất ngưỡng mộ, cũng hy vọng có thể làm được, bạn nói xem tự tại dường nào, tốt dường nào, không phiền phức người khác chút nào, hậu sự chính mình đều lo xong. Chọn lựa loại này, cố gắng nỗ lực tu hành, đây mới là thành tựu có tình trí. Chính mình thành tựu mới có thể thành tựu người khác, chính mình không có thành tựu, nói cho người khác nghe, khuyên dạy người khác, người khác vẫn là có nghi hoặc. Đặc biệt là phiền não tập khí quá nặng, đời sống giàu sang trước mắt không chịu xả bỏ, đây là đại chướng ngại, không luận là ở hoàn cảnh nhân sự, ở hoàn cảnh vật chất, luôn có tham luyến, luôn có không thể buông xả, sự việc này phiền phức sẽ to. Cho nên người xưa, không luận tại gia xuất gia, đều rất xem trọng tham học. Tham học là cái gì? Để cho bạn ra đi xem qua, nghe nhiều hơn, tiếp xúc nhiều hơn, vì sao vậy? Điều rõ ràng rồi thì bạn mới có thể chân thật nhìn thấu, thì bạn mới có thể chân thật buông xả. Cội nguồn của tham học là từ đâu vậy? Tôi nghĩ có thể chính là Thích Ca Mâu Ni Phật, trước khi xuất gia đi ra du ngoạn, khi ra ngoài đi du ngoạn, xem thấy sanh-lão-bệnh-tử thì giác ngộ, cho nên đi tham học dụng ý chủ yếu chính ngay chỗ này, xem nhiều cái thế gian này, người khổ nhiều, người vui ít. Người vui khi bạn vừa tiếp xúc họ, bạn liền biết được họ tuyệt nhiên

không có vui, những việc vướng bận trong lòng của họ quá nhiều, người đại phú đại quý buổi tối không thể ngủ ngon giấc, mỗi ngày đều phải uống thuốc ngủ. Nếu như bạn hiểu rõ rồi, cái thế gian này thật không có mùi vị, chân thật làm đến được, đối với tất cả cảnh duyên của thế gian sẽ không còn khởi tâm động niệm, chân thật là nhìn thấu, tham học dụng ý chân thật chính ngay chỗ này. Cho nên tôi nghĩ cái duyên khởi này, phải chính là Thích Ca Mâu Ni Phật đi dạo bốn cửa thành, ngài chân thật có thể thấy được thống khổ của thế gian, nghĩ đến chính mình cũng không thể tránh khỏi, làm thế nào giải quyết? Chỉ có tu hành, chỉ có “Vọng Tận Hoàn Nguyên”, vấn đề gì bạn cũng đều giải quyết. Đại từ đại bi giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thế gian, cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh, tùy tâm ứng lượng, vậy thì được đại tự tại, đây gọi là thật học, đây gọi là chân thật thành tựu.

Chọn lựa các pháp môn khác thì thật khó, gặp được Tịnh Tông đó là may mắn, có thể chân thật tin tưởng không có chút hoài nghi thì kinh giáo là xếp ở hàng thứ hai. Nếu như đối với Tịnh Độ còn có hoài nghi, vẫn không thể buông xả đối với thế duyên, kinh giáo Tịnh Độ sẽ giúp đỡ cho bạn rất lớn. Phải nỗ lực học tập, học kinh giáo là đoạn nghi sanh tín, mục đích chính ngay chỗ này, nó là tiền phương tiện của tu hành, cho nên Phật pháp nói Tín-Giải-Hành-Chứng. Nghiên cứu kinh giáo là Tín-Giải, chân thật hiểu được rõ ràng, hiểu được tường tận rồi thì làm. Sau khi bạn làm thì chứng quả. Vãng sanh chính là chứng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 35)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 20/05/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ